

ĐỀ ÁN

**Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ, hướng dẫn người dân
trong việc sử dụng các dịch vụ viễn thông, thiết bị thông minh, chữ ký số,
tài khoản thanh toán, an toàn thông tin trên địa bàn
thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thành phố Đồng Nai chính thức đi vào hoạt động với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (thành phố và xã) từ ngày 30/4/2026. Đây là bước chuyển đổi mang tính chiến lược nhằm tinh gọn bộ máy, triệt tiêu các tầng nấc trung gian, đòi hỏi quy trình tương tác hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch kinh tế - xã hội phải được xử lý tức thời, thông suốt hoàn toàn trên môi trường số.

Trong bối cảnh đó, việc phổ cập kỹ năng số cho người dân không còn đơn thuần là một nhiệm vụ hỗ trợ, mà đã trở thành yêu cầu sống còn để vận hành nền hành chính số hiệu quả. Tuy nhiên, qua khảo sát và đánh giá thực tiễn, việc triển khai vẫn đối mặt với những thách thức lớn mang tính hệ thống:

1. Yêu cầu cấp bách về năng lực số của công dân

Khi chính quyền vận hành trên nền tảng số, người dân - với tư cách là chủ thể sử dụng dịch vụ - cần được trang bị kỹ năng tương ứng để tiếp cận, thụ hưởng các chính sách và thủ tục hành chính trực tuyến. Việc thiếu hụt kỹ năng số sẽ tạo ra "khoảng cách số" giữa người dân và chính quyền, làm giảm hiệu quả của công tác cải cách hành chính.

2. Đảm bảo an toàn, an ninh trong kỷ nguyên số

Sự gia tăng nhanh chóng các hình thức lừa đảo trên không gian mạng và các nguy cơ mất an toàn dữ liệu cá nhân đòi hỏi người dân phải được trang bị "lá chắn" kiến thức để tự bảo vệ mình. Đây là yếu tố then chốt để xây dựng một xã hội số tin cậy, bền vững.

3. Tối ưu hóa nguồn lực và tinh gọn bộ máy

Để hiện thực hóa mô hình chính quyền 2 cấp, việc thay đổi phương thức làm việc từ "hành chính giấy tờ" sang "tương tác số toàn diện" là nhiệm vụ bắt buộc. Điều này đòi hỏi sự đồng bộ từ đội ngũ cán bộ, Tổ công nghệ số cộng đồng đến

từng người dân trong việc cập nhật, nhập liệu trực tuyến, giúp giảm tải áp lực hành chính cơ sở và tăng năng suất lao động xã hội.

4. Tạo động lực phát triển kinh tế số

Phổ cập kỹ năng số đại trà là nền tảng để người dân tham gia tích cực vào thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các giao dịch thông minh. Đây là tiền đề để thành phố Đồng Nai khẳng định vị thế của một đô thị hiện đại, năng động.

Từ những yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc ban hành Đề án Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong việc sử dụng các dịch vụ viễn thông, thiết bị thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán, an toàn thông tin trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 (gọi tắt là Đề án) theo mô hình “Bình dân học vụ số” là nhiệm vụ mang tính cấp bách, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đề án đóng vai trò là “chìa khóa” để nâng cao dân trí số, tạo sự đồng thuận và chủ động của người dân trong tiến trình phát triển thành phố, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong công cuộc chuyển đổi số toàn diện.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;
- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;
- Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;
- Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;
- Nghị định số 295/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích và cơ chế tài chính thực hiện hoạt động viễn thông công ích;
- Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 777/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030;

- Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030;

- Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 -2030 của tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch 182/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Phần II

HIỆN TRẠNG PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ, HẠ TẦNG VIỄN THÔNG VÀ ỨNG DỤNG CÔNG CỤ SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng và công tác phổ cập kỹ năng số

Thành phố đã hoàn thành xây dựng và kiện toàn hệ thống triển khai mạng lưới công nghệ số đến tận cơ sở, thiết lập thành công “cánh tay nối dài” của chính quyền 2 cấp. Tính đến nay, toàn thành phố đã thành lập được 1.774 Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số 10.330 thành viên hoạt động tại 100% các ấp, khu phố trên địa bàn các xã, phường.

Công tác phổ cập kỹ năng số thông qua mô hình học trực tuyến bước đầu đạt được các kết quả ấn tượng. Trên nền tảng “Bình dân học vụ số” của Bộ Công an và hệ thống “Bình dân học vụ số” riêng của thành phố, đối với lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng đã ghi nhận 23.415 lượt học tập từ 6.478 tài khoản đăng ký, trong đó có 22.146 lượt hoàn thành khóa học (đạt tỷ lệ 94,58%). Đối với khối người dân cộng đồng, hệ thống đã thu hút được 26.226 lượt tham gia học tập các kiến thức số cơ bản.

Công tác xóa “mù số” và hỗ trợ các đối tượng đặc thù được triển khai mang tính nhân văn sâu sắc. Thành phố đã tổ chức đào tạo, phổ cập kiến thức số cơ bản trực tiếp cho hơn 2.500 người dân tộc thiểu số tại 24 xã, phường (khu vực Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Long Khánh, Trảng Bom...). Đồng thời, phổ cập kiến thức “Bình dân học vụ số” cho gần 200 người có uy tín trong đồng bào dân tộc và hơn 100 chức sắc tôn giáo thuộc Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố.

2. Về việc hỗ trợ, ứng dụng các công cụ số cá nhân

Ý thức và thói quen tương tác trên môi trường số của người dân có bước tiến rõ rệt. Thông qua sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng và các khóa học về “Bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên môi trường số”, “Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt”, thành phố đã thu hút hơn 89.500 lượt cán bộ và người dân tham gia tương tác, sát hạch trên nền tảng “Bình dân học vụ số” của Bộ Công an và hệ thống của thành phố.

Cơ sở hạ tầng số phát triển mạnh mẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch số trực tuyến. Sóng di động 4G/5G đã được các doanh nghiệp viễn thông phủ kín 100% khu vực trung tâm các xã, phường, tạo điều kiện thuận lợi để người dân bước đầu làm quen, thấm thấu các dịch vụ thông minh, tài khoản thanh toán trực tuyến vào đời sống hằng ngày.

II. TÒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NÚT THẮT KHÁCH QUAN

Tiến trình phát triển xã hội số và phổ cập kỹ năng cho người dân vẫn còn tồn tại các hạn chế, nút thắt lớn:

1. Hạ tầng viễn thông tại các khu vực phụ cận chưa đồng bộ

Tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, mạng Internet và sóng di động chưa đảm bảo để vận hành trực tuyến, đặc biệt là tại các “vùng lõm sóng”. Khuyết điểm hạ tầng này khiến lực lượng chức năng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc khi trực tiếp hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID, chữ ký số hay ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số.

2. Khó khăn trong tiếp cận quy trình số phức tạp

Một bộ phận người dân, đặc biệt là người lớn tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã, phường xa trung tâm vẫn còn lúng túng và gặp trở ngại lớn khi tự mình tiếp cận, tham gia thực hiện các thủ tục hành chính công trực tuyến trong một số lĩnh vực có quy trình phức tạp (như đất đai, môi trường...).

3. Áp lực từ chế độ báo cáo hành chính truyền thống

Cơ chế quản lý hiện nay tại cấp cơ sở vẫn còn chịu áp lực nặng nề do chế độ thông tin, báo cáo bằng văn bản giấy quá nhiều. Điều này làm mất thời gian chuyên môn của cán bộ, công chức cấp xã và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, thay vì dành nguồn lực để trực tiếp hướng dẫn từng người dân.

4. Kỹ năng an toàn thông tin của người dân còn yếu

Nhận thức và kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật tài khoản thanh toán số của người dân trước các phương thức, thủ đoạn lừa đảo tinh vi trên không gian mạng còn rất hạn chế, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro lớn.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ

1. Về thể chế và hạ tầng

Thể chế pháp lý và các hướng dẫn công nghệ chưa theo kịp tốc độ phát triển quá nhanh của các dịch vụ số; hạ tầng viễn thông của các nhà mạng chưa được đầu tư đồng bộ, phủ rộng tới các khu vực đặc thù miền núi do chi phí lớn.

2. Về phương thức quản lý tại cơ sở

Các cơ quan có thẩm quyền chậm đơn giản hóa quy trình thủ tục; việc áp dụng, điều chỉnh các nền tảng số có lúc chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn. Hệ thống phần mềm chưa thực hiện việc liên thông đồng bộ dẫn đến chưa giảm bớt được thông tin báo cáo bằng hình thức nhập dữ liệu thay cho văn bản giấy.

3. Về thực tiễn vận hành bộ máy

Việc sáp nhập đơn vị hành chính, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp tạo ra áp lực rất lớn về định biên biên chế tại cấp xã. Khối lượng công việc số hóa quy trình ngày một tăng trong khi cấp xã hiện nay chưa có biên chế chuyên trách riêng về CNTT/Chuyển đổi số, dẫn đến tình trạng cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, không đủ thời gian bám sát, hỗ trợ liên tục cho người dân.

Phần III QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ

I. QUAN ĐIỂM

1. Lấy người dân làm trung tâm, xã hội số làm nền tảng

Phổ cập kỹ năng số không chỉ là hướng dẫn sử dụng công nghệ, mà là thay đổi tư duy, thói quen và nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi người dân. Trong bối cảnh thành phố vận hành chính quyền địa phương 2 cấp tinh gọn, năng lực số của người dân phải được nâng cao tương xứng để chủ động tương tác trực tiếp với chính quyền, lấy sự thuận tiện, an toàn và hài lòng của người dân làm thước đo cao nhất cho sự thành công của Đề án.

2. Chuyển từ hành chính giấy tờ sang tương tác số toàn diện

Kiên quyết tháo gỡ khó khăn từ cơ sở, dịch chuyển từ cơ chế báo cáo bằng văn bản giấy sang cập nhật dữ liệu trực tuyến một lần duy nhất. Phát huy tối đa mô hình xã hội hóa với phương châm “Nhà nước dẫn dắt - Doanh nghiệp đồng hành - Khối Mặt trận, Đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng đi từng ngõ, gõ từng nhà” để không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình số hóa.

3. Phát triển xã hội số cân bằng giữa “Xây” và “Chống”

Song song với việc hỗ trợ người dân thâm thấu các tiện ích số (dịch vụ công trực tuyến, thiết bị thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán và các công cụ công nghệ mới như AI), phải đặc biệt coi trọng công tác đào tạo kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Nghị định số 356/2025/NĐ-CP và đảm bảo an toàn thông tin mạng theo Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15. Coi năng lực tự bảo mật trên không gian mạng là lá chắn thiết yếu để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân.

4. Đồng hành chia sẻ trách nhiệm xã hội

Phát huy tối đa trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông và hệ thống ngân hàng trên địa bàn trong việc miễn phí lưu lượng dữ liệu và đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản số cho người dân.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phổ cập diện rộng kiến thức, kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn thành phố, trọng tâm là hỗ trợ người dân làm chủ các công cụ giao tiếp số cốt lõi bao gồm: dịch vụ viễn thông, thiết bị thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán và kỹ năng an toàn thông tin.

b) Xây dựng thể hệ “Công dân số” năng động, thúc đẩy hình thành một xã hội số văn minh, an toàn, thu hẹp triệt để khoảng cách số giữa khu vực trung tâm và các xã, phường phụ cận vùng sâu, vùng xa. Góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số chuyển đổi số (DTI) và chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo nền tảng vững chắc cho việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hiệu lực, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về phổ cập kỹ năng số và thiết bị thông minh

- Phân đầu ít nhất 50% người dân trong độ tuổi lao động trên toàn thành phố đạt trình độ kỹ năng số cơ bản, có khả năng tự tin giao tiếp, làm việc và tìm kiếm cơ hội trên môi trường mạng.

- Phân đầu đạt 30% người dân trong độ tuổi lao động tại khu vực đô thị được tiếp cận, tập huấn kiến thức cơ bản về ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) tạo sinh để phục vụ cuộc sống, học tập và công việc hằng ngày.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn được trang bị kiến thức, kỹ năng số gắn với chương trình chính khóa, ngoại khóa để phục vụ học tập, nhận biết được các nguy cơ mất an toàn trực tuyến.

- 100% cán bộ Mặt trận, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư được tập huấn thành thạo kỹ năng số để làm lực lượng nòng cốt tuyên truyền, vận động nhân dân.

- 100% đoàn viên thanh niên trên địa bàn thành phố đạt trình độ kỹ năng số nâng cao, đóng vai trò lực lượng xung kích trực tiếp tham gia hỗ trợ kỹ thuật tại các ngày hội công dân số.

- Hỗ trợ phổ cập, nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ cho 100% đối tượng đặc thù gồm đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã, phường vùng xa và các chức sắc, chức việc tôn giáo thông qua nền tảng “Bình dân học vụ số”.

b) Về dịch vụ viễn thông, hạ tầng số và chính sách hỗ trợ

- Phối hợp rà soát, ứng dụng công nghệ I-SPEED đo kiểm tốc độ Internet, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% các thôn, khu dân cư miền núi, vùng xa được xóa bỏ hoàn toàn vùng lùm sóng di động mặt đất.

- 100% hộ gia đình trên địa bàn các xã, phường có nhu cầu đều có khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ Internet băng rộng cố định chất lượng cao.

- Phấn đấu 100% người dân khi truy cập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc nền tảng học liệu “Bình dân học vụ số” của thành phố được các doanh nghiệp viễn thông miễn phí hoàn toàn dung lượng dữ liệu (data) 4G/5G.

c) Về chữ ký số và tài khoản thanh toán số

- Phấn đấu 100% công dân trưởng thành được hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và cấp chữ ký số cá nhân miễn phí (nếu có nhu cầu) phục vụ giao dịch dịch vụ công toàn trình.

- Đạt 100% người dân trong độ tuổi lao động có tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử, trong đó có ít nhất 85% người dân sở hữu và sử dụng tài khoản thanh toán số ngân hàng để thường xuyên chi trả các giao dịch, dịch vụ thiết yếu (điện, nước, học phí, viện phí, thủ tục hành chính) không dùng tiền mặt.

d) Về năng lực mạng lưới hỗ trợ cơ sở và đổi mới phương thức hành chính

- 100% thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng tại tất cả các xã, phường được tập huấn định kỳ hàng năm về kỹ năng hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến và các quy tắc bảo mật an toàn thông tin cá nhân.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng chuyển đổi phương thức báo cáo, thực hiện nhập dữ liệu số trực tuyến một lần trên hệ thống dùng chung để giảm tải áp lực hành chính giấy tờ theo tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Phần IV

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHI TIẾT

I. NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HẠ TẦNG VIỄN THÔNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

1. Xóa vùng lùm sóng và đo kiểm chất lượng mạng

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp viễn thông khảo sát thực địa, lập danh mục các khu vực chưa có sóng hoặc sóng yếu; sử dụng ứng dụng I-SPEED để đo kiểm thực tế.

b) Doanh nghiệp viễn thông: Phối hợp đo kiểm, xác nhận biên bản kết quả; đầu tư phát triển hạ tầng, lắp đặt trạm BTS mới theo kế hoạch và yêu cầu của Nhà nước để xóa "vùng lõm".

c) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ và Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam phân bổ nguồn lực hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng.

2. Phát triển Internet băng rộng cố định và hỗ trợ dữ liệu số

Doanh nghiệp viễn thông: Đầu tư hạ tầng cáp quang (FTTH) phủ sóng 100% các khu dân cư; cung cấp gói cước ưu đãi cho hộ nghèo, cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Cam kết tốc độ truy cập đạt chuẩn QCVN 81:2019/BTTTT; miễn phí 100% dung lượng dữ liệu (data 4G/5G) khi người dân truy cập Cổng dịch vụ công và nền tảng “Bình dân học vụ số” giai đoạn 2026-2030. Rút ngắn thời gian lắp đặt (không quá 48 giờ kể từ khi tiếp nhận yêu cầu) và bố trí kỹ thuật viên thường trực hỗ trợ tại các xã, phường.

3. Hỗ trợ thiết bị đầu cuối thông minh

a) Doanh nghiệp viễn thông: Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho đối tượng thụ hưởng theo phương thức giao nhiệm vụ; đảm bảo thiết bị đúng yêu cầu kỹ thuật và bàn giao có biên bản xác nhận của đại diện UBND cấp xã.

b) UBND các xã, phường: Lập danh sách, xác nhận đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông và Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam tổ chức bàn giao thiết bị đúng quy định.

c) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, vận động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp để đầu tư trang thiết bị công nghệ cho các điểm sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa xã, phường.

II. NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ ĐẠI TRÀ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

1. Xây dựng, tối ưu hóa học liệu và phổ cập công cụ Trí tuệ nhân tạo (AI)

Sở Khoa học và Công nghệ thành phố chủ trì phối hợp với các đơn vị chuyên môn thiết kế, cập nhật các bài giảng, video hướng dẫn ngắn (dưới 5 phút), giao diện trực quan, sinh động trên Nền tảng “Bình dân học vụ số” của Bộ Công an và chuyên trang “Bình dân học vụ số” của thành phố.

Phổ cập ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI): Thiết kế riêng các chuyên đề tập huấn kỹ năng ứng dụng Trí tuệ nhân tạo AI tạo sinh (như ChatGPT, Gemini, NotebookLM...) phù hợp với từng đối tượng nhân dân. Hướng dẫn người dân cách thức đặt câu lệnh (prompt) cơ bản để tìm kiếm thông tin, tóm tắt tài liệu, dịch

thuật, hỗ trợ con em học tập và ứng dụng thông minh vào quy trình lao động hằng ngày nhằm tăng năng suất.

Nội dung đào tạo lồng ghép hướng dẫn quy trình đăng ký và nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; quy trình cài đặt, kích hoạt và sử dụng các tính năng thiết yếu trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID theo Đề án tại Quyết định số 940/QĐ-TTg.

2. Đào tạo, tập huấn kiến thức an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

a) Tổ chức các đợt phổ cập kiến thức diện rộng về Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15.

b) Hướng dẫn người dân các kỹ năng tự bảo mật thông tin cá nhân, thiết lập mật khẩu mạnh, nhận diện và phòng tránh các hình thức, thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao trực tuyến ngày càng tinh vi.

III. NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ SỬ DỤNG CHỮ KÝ SỐ VÀ TÀI KHOẢN THANH TOÁN SỐ

1. Chiến dịch tổng lực cấp chữ ký số cá nhân miễn phí cho công dân

a) Sở Khoa học và Công nghệ ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với tối thiểu 03 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng uy tín để triển khai chiến dịch cấp chữ ký số cá nhân miễn phí cho toàn bộ người dân trong độ tuổi trưởng thành theo đúng quy định.

b) UBND các xã, phường chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp cùng nhân viên kỹ thuật của các nhà mạng tổ chức các ngày hội công dân số lưu động tại các địa bàn dân cư, chợ, trung tâm thương mại để trực tiếp cài đặt, hướng dẫn người dân ký số trực tiếp trên điện thoại thông minh.

2. Huy động hệ thống ngân hàng thúc đẩy cấp tài khoản thanh toán số

a) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2 chủ trì, huy động hệ thống các ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố thiết lập các quầy dịch vụ số lưu động, phối hợp UBND cấp xã mở chiến dịch cấp tài khoản số, thực hiện định danh sinh trắc học (eKYC) ngay tại cơ sở cho người dân.

b) Triển khai sâu rộng các nội dung quy định tại Nghị định số 52/2024/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt. Hướng dẫn chi tiết người dân cách thức mở tài khoản ngân hàng, cài đặt ví điện tử và sử dụng mã QR an toàn.

c) Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ thiết yếu (Điện lực, Cấp nước, Y tế, Giáo dục) xây dựng các điểm hỗ trợ thanh toán số trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, các trạm y tế và trường học; hỗ trợ người dân thay đổi thói quen chi trả học phí, viện phí, hóa đơn sinh hoạt từ tiền mặt sang môi trường điện tử.

IV. NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, HỘI ĐOÀN THỂ VÀ THANH NIÊN

1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố và các Tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Chủ trì tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua “Nhà nhà học số, người người biết số”. Lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số vào các cuộc họp khu dân cư, ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc; tổ chức giám sát cộng đồng đối với hiệu quả phục vụ dịch vụ công trực tuyến của chính quyền cấp xã.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Đồng Nai

Thành lập các “Đội chiến sĩ xung kích số” tại 100% các xã, phường. Phát huy sức trẻ và sự nhạy bén công nghệ của lực lượng đoàn viên, thanh niên đóng vai trò nòng cốt kỹ thuật trong các chiến dịch lưu động, trực tiếp đứng chốt tại bộ phận một cửa cấp xã để hỗ trợ, cầm tay chỉ việc cho người dân sử dụng thiết bị thông minh, cài đặt định danh VNeID, chữ ký số và tài khoản ngân hàng.

V. NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO LỰC LƯỢNG HỖ TRỢ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI CƠ SỞ

1. Chuẩn hóa và bồi dưỡng năng lực thực chiến cho Tổ công nghệ số cộng đồng

Định kỳ hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Công an thành phố tổ chức tập huấn cập nhật các tính năng mới của ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các lỗi hồng an toàn thông tin mới cho thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố.

Lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng áp dụng phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn cầm tay chỉ việc cho các đối tượng khó khăn, người lớn tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số tại địa bàn vượt qua rào cản công nghệ.

2. Cải cách thể chế hành chính, triệt tiêu báo cáo giấy để giảm tải áp lực

Thực hiện bãi bỏ hoàn toàn các chế độ thông tin, báo cáo định kỳ bằng văn bản giấy từ các Tổ công nghệ số cộng đồng gửi về UBND cấp xã.

Thay thế toàn diện bằng phương thức quản trị trực tuyến, tích hợp chức năng nhập số liệu kết quả hỗ trợ người dân một lần duy nhất trên Nền tảng quản trị số dùng chung của thành phố. Giải pháp này giúp đơn giản hóa quy trình hành chính, giảm tải tối đa áp lực cho cơ sở và đảm bảo dữ liệu luôn được cập nhật chính xác, kịp thời dựa trên dữ liệu số sạch.

Lồng ghép tiêu chí đào tạo, sát hạch kỹ năng số của người dân trên địa bàn vào bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của chính quyền cấp xã và người đứng đầu.

VI. GIẢI PHÁP VỀ TÀI CHÍNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án này, hằng năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách năm, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố

trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Kết hợp nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và Đề án 06 để hỗ trợ thiết bị thông minh, đào tạo kỹ năng số cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Riêng nguồn kinh phí từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích thực hiện theo đúng danh mục, đối tượng và định mức tại chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Chính phủ trong từng giai đoạn, bảo đảm không chồng chéo với ngân sách thành phố.

(Kèm theo Phụ lục Bảng phân bổ chỉ tiêu, danh mục nhiệm vụ trọng tâm và phân công thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030).

Phần V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là đơn vị đầu mối, tham mưu UBND thành phố điều phối, hướng dẫn và tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và UBND các xã, phường triển khai kế hoạch khảo sát, áp dụng công nghệ I-SPEED để đo kiểm định kỳ tốc độ, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích. Tổng hợp danh sách các vùng lõm sóng dựa trên biên bản đo kiểm thực tế tại cơ sở để tham mưu UBND thành phố phương án hạ tầng kỹ thuật phát sóng mới.

c) Chủ trì xây dựng, chuẩn hóa kho học liệu số, video bài giảng trực quan (bao gồm cả các nội dung ứng dụng công nghệ mới AI) trên Nền tảng “Bình dân học vụ số” của Bộ Công an và hệ thống “Bình dân học vụ số” của thành phố phục vụ nhu cầu học tập của người dân, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng đặc thù.

d) Chủ trì xây dựng nội dung, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực định kỳ hằng năm cho lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng.

đ) Thiết lập, quản trị và hướng dẫn cơ sở sử dụng chức năng nhập dữ liệu số trực tuyến tập trung, bảo đảm dữ liệu số sạch, cập nhật thời gian thực, phục vụ công tác giám sát, điều hành trực tiếp thay thế hoàn toàn báo cáo giấy.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, xem xét, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện hằng năm của các đơn vị để tham mưu UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí theo quy định.

g) Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 11) tổng hợp tình hình, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án dựa trên Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI), báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Công an thành phố

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ người dân kích hoạt, sử dụng các tính năng thiết yếu trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID trực tiếp tại địa bàn dân cư, gắn chặt với công tác quản lý cư trú trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức phổ biến kiến thức, tập huấn kỹ năng nhận diện thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân cho lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.

3. Giao Sở Nội vụ

Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

4. Giao Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Đề án do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố tổng hợp, căn cứ khả năng cân đối ngân sách thành phố hằng năm, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2

Chỉ đạo, đôn đốc toàn bộ hệ thống các ngân hàng thương mại trên địa bàn bố trí nhân lực, trang thiết bị phối hợp ra quân cùng các xã, phường mở chiến dịch cấp tài khoản số, đơn giản hóa thủ tục xác thực sinh trắc học tại cơ sở nhằm đẩy nhanh tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Chỉ đạo, phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn bộ hệ thống Mặt trận, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh từ thành phố đến cơ sở; phối hợp chặt chẽ với chính quyền cấp xã trong việc tuyên truyền, vận động và giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu phổ cập của Đề án.

7. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố

Chủ trì điều phối, phân công lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia các Đội xung kích số tại địa bàn; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về chỉ tiêu phát huy vai trò thanh niên trong công tác hỗ trợ kỹ thuật số trực tiếp cho công dân tại cơ sở.

8. Giao UBND các xã, phường

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trước UBND thành phố về kết quả nâng cao kỹ năng số cho người dân và hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn quản lý.

b) Phân công công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm phụ trách công tác Chuyển đổi số đảm bảo tính ổn định, liên tục; cử nhân sự tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nòng cốt của thành phố để về triển khai tại địa phương.

c) Chỉ đạo lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng ấp, khu phố thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp người dân cài đặt chữ ký số miễn phí, sử dụng tài khoản thanh toán và các dịch vụ viễn thông thiết yếu.

d) Thực hiện nghiêm túc việc số hóa quy trình quản trị, chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng cập nhật dữ liệu hỗ trợ trực tiếp một lần trên hệ thống quản lý trực tuyến tập trung; tuyệt đối không yêu cầu hoặc áp dụng chế độ báo cáo bằng văn bản giấy gây quá tải cho hệ thống cơ sở.

đ) Định kỳ hằng năm (trước ngày 01 tháng 11) thực hiện báo cáo kết quả triển khai Đề án tại địa phương, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, thẩm định.

Phụ lục
BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU, DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG
TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Đề án phổ cập kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong việc sử dụng các dịch vụ viễn thông, thiết bị thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán, an toàn thông tin trên địa bàn thành phố Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030)

STT	Nhóm mục tiêu / Chỉ tiêu cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí dự kiến	Chỉ tiêu/Kết quả đầu ra
I	NHÓM HẠ TẦNG VIỄN THÔNG VÀ THIẾT BỊ THÔNG MINH					
1	Áp dụng công nghệ I-SPEED đo kiểm chất lượng mạng; lập biên bản thực địa và xử lý dứt điểm 100% vùng lồi sóng di động mặt đất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông; UBND các xã, phường	Hàng năm, hoàn thành dứt điểm trước năm 2030	Ngân sách sự nghiệp và nguồn Quỹ dịch vụ viễn thông công ích	100% vùng lồi sóng có biên bản đo kiểm chuẩn kỹ thuật; hạ tầng trạm BTS mới được xây dựng
2	Ký kết thỏa thuận thực hiện cơ chế miễn phí 100% dung lượng data 4G/5G khi người dân truy cập Cổng dịch vụ công và nền tảng “Bình dân học vụ số”	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông di động	Hoàn thành trong quý III/2026	Doanh nghiệp viễn thông tài trợ 100%	Văn bản thỏa thuận hợp tác chính thức; hệ thống tổng đài nhà mạng cấu hình miễn trừ cước data cho người dân
3	Hỗ trợ trang cấp thiết bị đầu cuối thông minh (điện thoại thông minh/máy tính bảng) cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số vùng xa.	UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ; Quỹ Dịch vụ VTCI Việt Nam; các doanh nghiệp viễn thông	Giai đoạn 2026 - 2030	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích và nguồn hợp pháp khác	1. Danh sách đối tượng được hỗ trợ đủ điều kiện được phê duyệt theo quy định. 2. Thiết bị được bàn giao có biên bản chứng kiến của đại diện UBND cấp xã. 3. Hoàn thành hỗ trợ cho đối tượng theo phương thức giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp viễn thông hoặc hỗ trợ trực tiếp.

II NHÓM CHỈ TIÊU VỀ PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ ĐẠI TRÀ						
4	Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân; tổ chức các chuyên đề hướng dẫn ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) tạo sinh (ChatGPT, Gemini...) trong cuộc sống và công việc	Sở Khoa học và Công nghệ	Đoàn TNCS HCM thành phố; Ủy ban MTTQ thành phố; UBND các xã, phường	Hằng năm	3.500 triệu đồng (Ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ)	Ít nhất 50% dân số trong độ tuổi lao động đạt chuẩn kỹ năng số cơ bản; đạt 30% dân số đô thị tiếp cận kiến thức AI; hơn 100.000 lượt người tham gia sát hạch
5	Biên soạn kho học liệu số trực quan, hệ thống video ngắn hướng dẫn nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến và cài đặt VNeID	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; Văn phòng UBND thành phố	Hoàn thành năm 2026 (cập nhật hằng năm)	1.500 triệu đồng (Ngân sách chi thường xuyên về CNTT)	Hệ thống bài giảng trực quan, bộ video được đăng tải tích hợp thành công trên nền tảng MOOCs
6	Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức an toàn trực tuyến lồng ghép vào hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa cho học sinh từ cấp tiểu học trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Định kỳ hằng năm (giai đoạn 2026 - 2030)	1.000 triệu đồng (Ngân sách sự nghiệp giáo dục đào tạo)	100% học sinh từ cấp tiểu học trở lên tham gia ngoại khóa; trên 90% nắm vững kỹ năng bảo vệ bản thân trực tuyến
III NHÓM CHỈ TIÊU VỀ CHỮ KÝ SỐ VÀ TÀI KHOẢN THANH TOÁN SỐ						
7	Tổ chức chiến dịch lưu động “Ngày hội Công dân số hướng dẫn tích hợp định danh VNeID mức độ 2 và cấp chữ ký số cá nhân miễn phí.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; các doanh nghiệp viễn thông; UBND các xã, phường	Cao điểm giai đoạn 2026 - 2028	Doanh nghiệp tài trợ chữ ký số; Ngân sách truyền thông thành phố: 2.000 triệu đồng	100% công dân trưởng thành có nhu cầu được tích hợp thành công định danh điện tử và cấp chữ ký số cá nhân.
8	Tổ chức chiến dịch mở tài khoản số lưu động, xác thực sinh trắc học và hỗ trợ cài đặt ví điện tử thanh toán dịch vụ thiết yếu cho người dân.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 2	Các ngân hàng thương mại; UBND các xã, phường; Thành đoàn Đồng Nai	Hằng năm Giai đoạn 2026 - 2030, định kỳ hằng năm	Hệ thống các ngân hàng thương mại tự cân đối	Đạt chỉ tiêu ít nhất 85% dân số có tài khoản thanh toán số ngân hàng; 100% bộ phận một cửa, trạm y tế, trường học áp dụng thanh toán số.

IV	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ LỰC LƯỢNG HỖ TRỢ VÀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC HÀNH CHÍNH					
9	Tập huấn định kỳ về kỹ năng hướng dẫn công nghệ; kỹ năng an ninh mạng và bảo mật dữ liệu theo Luật An ninh mạng và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số cho lực lượng hỗ trợ cơ sở.	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố	UBND các xã, phường; Ủy ban MTTQ thành phố	Hàng năm	2.500 triệu đồng (Ngân sách bồi dưỡng cán bộ, công chức)	Tất cả thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và 100% cán bộ Mặt trận, Hội đoàn thể cơ sở đạt chuẩn năng lực hỗ trợ thực chiến.
10	Vận hành tính năng quản trị dữ liệu trực tuyến; bãi bỏ hoàn toàn báo cáo giấy định kỳ, áp dụng cơ chế nhập dữ liệu số một lần duy nhất.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND thành phố; UBND các xã, phường	Hoàn thành trong năm 2026	Ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ	Ứng dụng Nền tảng quản trị số dùng chung tập trung của thành phố nhằm tinh gọn bộ máy và giảm tải cho cơ sở. 100% xã, phường chấm dứt nhận báo cáo giấy; cập nhật tiến độ công việc dựa trên dữ liệu số sạch theo thời gian thực.
11	Lồng ghép tiêu chí sát hạch thi đua phổ cập kỹ năng số cho người dân vào quy chế đánh giá xếp loại chính quyền cơ sở và người đứng đầu theo Chỉ thị số 14/CT-TTg.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Định kỳ quý IV hàng năm	Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của Hội đồng thi đua thành phố.	Ban hành bộ tiêu chí chính thức; 100% người đứng đầu cấp xã được đánh giá phân loại gắn liền với chỉ tiêu số hóa địa bàn.